TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 13** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **12**/2026/HS-ST
Ngày 21/01/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Dương Công Hiếu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Hồng Sơn

2. Ông Huỳnh Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Thu Hoài – Thư ký Toà án nhân dân khu vực 13, thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13, thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Mai Thị Thiên Lộc - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 13, thành phố Hồ Chí Minh xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 98/2025/HSST ngày 29 tháng 12 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2026/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 01 năm 2026, đối với bị cáo:

Phạm Văn T, sinh năm 1987, tại tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Thôn A, xã X, thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; CCCD: 040087000605, cấp ngày 29 tháng 5 năm 2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn C, sinh năm 1957 và bà Trần Thị Q, sinh năm 1957; gia đình bị cáo có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ hai; có vợ là Lý Thị Đ, sinh năm 1990, chưa có con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 09/02/2018, bị Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai xử phạt 03 tháng 09 ngày tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 18/2018/HS-ST (đã chấp hành xong).

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 17/10/2025, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Hồ T1 - Trại tạm giam số 1, Công an thành phố H (có mặt).

- *Bị hại:* Bà Lê Thị Kim L, sinh năm 1979; địa chỉ: ấp T, xã Đ, thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

+ Ông Đặng Trường S, sinh năm 1975. Địa chỉ: ấp T, xã Đ, thành phố Hồ

Chí Minh (Vắng mặt).

+ Ông Nguyễn Văn T2, sinh năm 1968. Địa chỉ: ấp T, xã Đ, thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

+ Ông Đặng Trung H, sinh năm 1982. Địa chỉ: ấp P, xã Đ, thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 15 phút ngày 19/06/2025, bị cáo Phạm Văn T điều khiển xe mô tô biển số 72K3-0336 đến khu đất rẫy trồng trọt tại tổ A, ấp P, xã Đ, thành phố Hồ Chí Minh. Tại đây, T phát hiện xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, biển số 72H1–392.77 của bà Lê Thị Kim L đang dựng gần căn chòi, không có người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Thao lén lút mở cốp xe không khóa của bà L, lấy trộm 01 chiếc bóp da bên trong có 01 đôi bông tai hình trái châu bằng vàng và số tiền mặt 1.360.000 đồng. Sau khi lấy tài sản, T định lên xe tẩu thoát thì bị ông Đặng Trường S (sinh năm 1975) phát hiện, truy đuổi, khống chế và báo Cơ quan Công an giải quyết.

Qua làm việc, tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, bị cáo Phạm Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên.

Kết luận giám định, định giá tài sản:

- Tại Kết luận giám định số 3088/KL-KTHS ngày 15/7/2025 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh thuộc V1 kết luận đối với 01 đôi bông tai bằng kim loại màu vàng được niêm phong gửi giám định, có tổng khối lượng: 1,9560 gam; có thành phần kim loại chính là V (A), B (A), Đ1 (Cu). Hàm lượng Vàng: 61,81%; hàm lượng Bạc: 17,20%; hàm lượng Đồng: 20,84%.

- Tại Kết luận định giá tài sản số 8105/KL-HĐĐGTS ngày 02/10/2025 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự cấp thành phố thuộc UBND Thành phố H kết luận: 01(một) đôi bông tai hình: trái châu, bằng vàng, loại vàng: 610, trọng lượng: 05 phân 02 ly, đã qua sử dụng, tại thời điểm định giá ngày 19/6/2025 có giá trị 3.621.000 đồng. Từ chối định giá đối với 01 (một) chiếc bóp da, hình chữ nhật, màu đen, kích thước 21cm x 12cm x 3cm, không rõ nhãn hiệu, bên trên bề mặt bóp da có nhiều đường sọc kẻ ô vuông, đã qua sử dụng.

Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 4.981.000 đồng (bao gồm trị giá đôi bông tai và số tiền mặt 1.360.000 đồng).

- *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, xét xử vụ án, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; người bị hại xin giảm

nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên xem xét áp dụng điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- *Về vật chứng, thu giữ và xử lý:* Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ được các tài sản sau:

- Đối với 01 (Một) xe mô tô màu xám, gắn biển số 72K3-0336 (qua thực tế kiểm tra: thấy số máy: 152FMH1030705, số khung: WCH023TH030705 và không kiểm tra tình trạng bên trong xe) do bà Phạm Thị Hoàng O đứng tên đăng ký; sau đó ông Đặng Trung H mua lại và bán cho Phạm Văn T nhưng không làm thủ tục mua bán, chuyển nhượng. Chiếc xe hiện đang được chuyển đến Phòng Thi hành án dân sự khu vực 13, Thành phố Hồ Chí Minh bảo quản, chờ xử lý.

- Đối với 01 đôi bông tai hình trái châu bằng vàng; 01 chiếc bóp da và số tiền 1.360.000 đồng: Ngày 26/11/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bà Lê Thị Kim L.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận lại tài sản, bà Lê Thị Kim L không có yêu cầu bồi thường gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Phạm Văn T.

Tại cáo trạng số: 46/CT-VKSKV13 ngày 27/12/2025, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 13, thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố Phạm Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Bị cáo T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng và xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 13, thành phố Hồ Chí Minh giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản"; đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo T từ 12 đến 18 tháng tù.

Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (Một) xe mô tô màu xám, gắn biển số 72K3-0336 (qua thực tế kiểm tra: thấy số máy: 152FMH1030705, số khung: WCH023TH030705 và không kiểm tra tình trạng bên trong xe) do bà Phạm Thị Hoàng O đứng tên đăng ký; sau đó ông Đặng Trung H mua lại và bán cho Phạm Văn T nhưng không làm thủ tục mua bán, chuyển nhượng, đây là công cụ, phương tiện mà bị cáo dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 đôi bông tai hình trái châu bằng vàng; 01 chiếc bóp da và số tiền 1.360.000 đồng: Ngày 26/11/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bà Lê Thị Kim L. Nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng:* Qua xem xét toàn bộ hồ sơ vụ án Hội đồng xét xử thấy rằng trong quá trình điều tra, truy tố, cơ quan điều tra, viện kiểm sát đã tuân thủ nghiêm thủ tục tố tụng trong việc thu thập chứng cứ theo quy định tại các điều 88, 98, 105 Bộ luật tố tụng hình sự; quá trình điều tra không có bức cung, nhục hình. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về nội dung vụ án và tội danh*:

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, qua đối chiếu với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản tạm giữ đồ vật, bản kết luận giám định, lời khai bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nhận thấy phù hợp với nhau, do vậy đủ căn cứ kết luận:

Ngày 19/06/2025, bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản của bà Lê Thị Kim L với tổng trị giá là 4.981.000 đồng; do đó hành vi của bị cáo đủ dấu hiệu cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự đúng như Viện kiểm sát truy tố.

[3] *Về tính chất, mức độ đối với hành vi phạm tội của bị cáo:*

Xét thấy, bị cáo có sức khỏe nhưng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo T có nhân thân xấu, nhiều lần vi phạm pháp luật.

Vì vậy, cần tuyên một mức án tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo để giáo dục riêng, đồng thời bảo đảm phòng ngừa tội phạm chung.

[4] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: không có.

[5] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Trong quá trình điều tra, xét xử vụ án, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên xem xét áp dụng điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[6] *Về xử lý vật chứng*:

- Đối với 01 (Một) xe mô tô màu xám, gắn biển số 72K3-0336 (qua thực tế kiểm tra: thấy số máy: 152FMH1030705, số khung: WCH023TH030705 và không kiểm tra tình trạng bên trong xe) do bà Phạm Thị Hoàng O đứng tên đăng ký; sau đó ông Đặng Trung H mua lại và bán cho Phạm Văn T nhưng không làm thủ tục mua bán, chuyển nhượng, đây là công cụ, phương tiện mà bị cáo dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 đôi bông tai hình trái châu bằng vàng; 01 chiếc bóp da và số tiền 1.360.000 đồng: Ngày 26/11/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bà Lê Thị Kim L là đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] *Về án phí*: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự;

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản", xử phạt bị cáo Phạm Văn T 15 (Mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 17/10/2025.

2. *Về xử lý vật chứng:* Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, tuyên xử:

- Sung vào ngân sách nhà nước đối với 01 (Một) xe mô tô màu xám, gắn biển số 72K3-0336 (qua thực tế kiểm tra: thấy số máy: 152FMH1030705, số khung: WCH023TH030705 và không kiểm tra tình trạng bên trong xe) do bà Phạm Thị Hoàng O đứng tên đăng ký.

(Vật chứng nêu trên hiện đang được Phòng thi hành án Dân sự Khu vực 13, thành phố Hồ Chí Minh quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 34/BB-PTHADS (13) ngày 29/12/2025).

3. *Về trách nhiệm dân sự*: Không.

4. *Về án phí:* Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phạm Văn T nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. *Về quyền kháng cáo đối với Bản án:* Căn cứ các Điều: 331, 333, 336 và Điều 337 Bộ luật Tố tụng Hình sự, bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo và Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp có quyền kháng nghị bản án trong thời hạn 15 ngày (người vắng mặt 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai), Viện kiểm sát nhân dân cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị bản án trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày tuyên án (21/01/2026) để yêu cầu Tòa án nhân dân Thành Phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TP Hồ Chí Minh;
- VKSND TP Hồ Chí Minh;
- Công an thành phố Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 13, TP Hồ Chí Minh;
- THADS TP Hồ Chí Minh;
- Phân trại tạm giam Hồ Tràm (Cơ sở 1);
- Ủy ban nhân dân cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Dương Công Hiếu